

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
1	22127016	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	22/12/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
2	22127029	Lê Nguyễn Gia	Bảo	02/06/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
3	22127036	Lê Quốc	Bình	27/11/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
4	22127082	Ngô Thanh Phương	Dương	01/06/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
5	22127086	Nguyễn Lâm Anh	Duy	06/12/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
6	22127146	Đinh Nguyễn Quỳnh	Hương	21/06/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
7	22127148	Dương Nhật	Huy	15/09/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
8	22127149	Huỳnh Anh	Huy	10/05/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
9	22127168	Trương Nhật	Huy	01/01/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
10	22127189	Phạm Bình	Khánh	20/07/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
11	22127216	Nguyễn Đình	Kiên	09/03/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
12	22127237	Nguyễn Văn Xuân	Lộc	11/02/2003	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
13	22127241	Hồ Trương Viết	Long	13/08/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
14	22127257	Phạm Minh	Mẫn	21/03/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
15	22127272	Phạm Văn	Minh	10/02/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
16	22127298	Hoàng Trung	Nguyên	12/12/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
17	22127301	Nguyễn Gia	Nguyễn	29/10/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
18	22127314	Nguyễn Hoàng	Như	14/06/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
19	22127339	Võ Nhật	Phước	12/11/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
20	22127341	Nguyễn Thế	Quan	20/09/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
21	22127348	Phan Nguyễn Hoàng	Quân	05/09/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
22	22127385	Nguyễn Quốc	Thắng	09/03/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
23	22127397	Nguyễn Trần Đức	Thiện	24/10/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
24	22127401	Nguyễn Quang	Thông	29/02/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
25	22127418	Nguyễn Khánh	Toàn	29/10/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
26	22127424	Nguyễn Phước Minh	Trí	25/10/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
27	22127435	Võ Lê Việt	Tú	02/03/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
28	22127445	Nguyễn Lâm Nhã	Uyên	15/04/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
29	22127449	Mai Đức	Vân	24/09/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
30	22127483	Nguyễn Huỳnh Minh	Quang	21/12/2004	22CLC01	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I52
31	22127026	Ôn Gia	Bảo	22/07/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
32	22127043	Nguyễn Tấn	Châu	01/08/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
33	22127056	Châu Vĩnh	Đạt	26/11/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
34	22127065	Trần Anh Tiến	Đạt	05/08/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
35	22127074	Võ Hoàng	Đức	01/01/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
36	22127079	Phạm Quốc	Dũng	19/10/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
37	22127101	Lý Ngọc	Hân	19/12/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
38	22127113	Nguyễn Hữu Gia	Hiếu	06/09/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
39	22127123	Lê Hồ Phi	Hoàng	25/03/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
40	22127132	Lý Nghi	Hoảng	10/04/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
41	22127143	Nguyễn Hữu Gia	Hưng	06/09/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
42	22127163	Trần Đan	Huy	27/11/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
43	22127201	Võ Hoàng Anh	Khoa	09/03/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
44	22127239	Nguyễn Phúc	Lợi	08/02/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
45	22127268	Nguyễn Hữu	Minh	08/02/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
46	22127280	Đoàn Đặng Phương	Nam	08/10/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
47	22127308	Lê Minh	Nhật	07/10/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
48	22127333	Nguyễn Hồng	Phúc	07/02/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
49	22127353	Cao Minh	Quang	03/03/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
50	22127355	Nguyễn Trần Đại	Quốc	19/10/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
51	22127362	Nguyễn Phước	Sang	04/01/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
52	22127371	Ngô Tấn	Tài	08/11/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
53	22127377	Lâm Sỹ	Tân	06/03/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
54	22127391	Nguyễn Xuân	Thành	09/06/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
55	22127396	Khuru Thành	Thiện	26/09/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
56	22127402	Bế Lã Anh	Thư	20/01/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
57	22127444	Trần Thị Cát	Tường	08/10/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
58	22127458	Lê Anh	Vinh	27/09/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
59	22127459	Phạm Thanh	Vinh	08/07/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
60	22127472	Nguyễn Bá	An	06/06/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
61	22127473	Hoàng Bảo	Duy	30/08/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
62	22127475	Diệp Gia	Huy	12/11/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
63	22127487	Phạm Trịnh Bảo	Tín	09/01/2004	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
64	22127488	Trương Thanh	Toàn	28/05/2003	22CLC02	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I52
65	22127021	Phan Thế	Anh	18/07/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
66	22127027	Đinh Nguyễn Gia	Bảo	28/09/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
67	22127030	Lương Gia	Bảo	12/08/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
68	22127034	Trần Gia	Bảo	21/09/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
69	22127049	Nguyễn Quốc	Đại	29/04/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
70	22127050	Hồ Minh	Đặng	20/02/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
71	22127052	Nguyễn Huỳnh Hải	Đặng	30/11/2003	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
72	22127112	Nguyễn Gia	Hiếu	30/01/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
73	22127136	Nguyễn Thế	Hùng	21/10/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
74	22127165	Trần Quốc	Huy	14/05/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
75	22127169	Thái Thị Kim	Huyền	12/11/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
76	22127173	Hoàng Văn	Khải	03/12/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
77	22127183	Hoàng Bảo	Khanh	27/02/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
78	22127223	Trương Bảo	Kiệt	03/09/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
79	22127235	Hồ Hữu	Lộc	31/03/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
80	22127236	Nguyễn Tấn	Lộc	05/12/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
81	22127271	Nguyễn Tuấn	Minh	14/07/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
82	22127279	Đinh Lâm Huyền	My	14/08/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
83	22127288	Võ Hải	Nam	20/01/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
84	22127299	Phạm Việt	Nguyên	24/07/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
85	22127310	Cao Uyên	Nhi	15/09/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
86	22127321	Hồ Tiến	Phát	01/08/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
87	22127349	Tôn Thất Minh	Quân	03/08/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
88	22127352	Võ Anh	Quân	05/08/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
89	22127361	Nguyễn Hoàng	Sang	20/02/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
90	22127372	Phan Văn	Tài	28/03/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
91	22127409	Mai Xuân	Thường	04/12/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
92	22127439	Võ Hữu	Tuấn	23/02/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
93	22127447	Phùng Tổ	Uyên	24/03/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
94	22127455	Vũ Thanh	Việt	06/01/2004	22CLC03	Thứ 5 (08/6) 15h30-17h00	I61
95	22127004	Trình Cao	An	26/07/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
96	22127035	Võ Thiên	Bảo	20/06/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
97	22127048	Trần Nguyễn Nhật	Cường	13/12/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
98	22127051	Hoàng Lê Minh	Đăng	14/06/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
99	22127059	Huỳnh Tấn	Đạt	19/08/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
100	22127076	Lương Hoàng	Dung	03/12/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
101	22127093	Nguyễn Ngọc	Giang	28/02/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
102	22127094	Mai Tấn	Giáp	14/01/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
103	22127114	Phạm Hà	Hiếu	19/10/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
104	22127134	Ngũ Kiệt	Hùng	22/03/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
105	22127135	Nguyễn Lê	Hùng	21/01/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
106	22127138	Đào Ngọc	Hưng	13/01/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
107	22127152	Lê Gia	Huy	28/02/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
108	22127160	Phạm Lâm Quốc	Huy	23/05/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
109	22127167	Trương Học	Huy	21/02/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
110	22127203	Võ Ngọc	Khoa	25/01/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
111	22127225	Trần Thị Thiên	Kim	30/01/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
112	22127231	Hà Gia	Linh	29/10/2003	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
113	22127261	Bùi Ngô Quang	Minh	01/10/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
114	22127315	Nguyễn Hoàng Uyên	Như	02/01/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
115	22127316	Nguyễn Ngô Ngọc	Như	18/02/2003	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
116	22127328	Đỗ Đức	Phú	16/03/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
117	22127335	Nguyễn Trọng	Phúc	01/01/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
118	22127354	Phan Vũ Anh	Quang	08/07/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
119	22127374	Lê Thanh	Tâm	02/12/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
120	22127380	Nguyễn Huy	Tấn	15/03/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
121	22127386	Hà Trọng	Thanh	05/09/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
122	22127417	Võ Trung	Tín	11/09/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
123	22127482	Nguyễn Gia	Phúc	04/08/2004	22CLC04	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I61
124	22127023	Võ Ngọc Minh	Anh	23/05/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
125	22127119	Hồ Phước	Hoàn	17/03/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
126	22127161	Phạm Nhật	Huy	11/04/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
127	22127172	Phạm Hoàng	Kha	14/03/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
128	22127184	Đặng Lê Gia	Khánh	20/11/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
129	22127188	Nguyễn Quốc	Khánh	04/01/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
130	22127204	Nguyễn Triều	Khoáng	05/05/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
131	22127206	Cao Bảo	Khôi	04/07/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
132	22127228	Lâm Gia	Lạc	15/02/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
133	22127233	Trần Hoàng	Linh	05/01/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
134	22127283	Lại Ngọc Phương	Nam	23/12/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
135	22127294	Hồ Phước	Nghĩa	16/09/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
136	22127303	Nguyễn Lê Đức	Nhân	15/02/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
137	22127307	Phạm Thành	Nhân	23/01/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
138	22127332	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/12/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
139	22127358	Phạm Văn	Quyển	28/11/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
140	22127359	Chu Thúy	Quỳnh	14/10/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
141	22127379	Võ Duy	Tân	23/08/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
142	22127387	Lương Xuân	Thanh	23/05/2003	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
143	22127394	Lương Gia	Thiếu	28/03/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
144	22127421	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	08/08/2003	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
145	22127431	Lê Nguyễn Hữu	Trưởng	25/08/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
146	22127437	Phùng Anh	Tuấn	16/08/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
147	22127453	Trần Tường	Vĩ	29/08/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
148	22127477	Nguyễn Quang	Khải	25/09/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
149	22127490	Nguyễn Thị Thùy	Uyên	11/05/2004	22CLC05	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I52
150	22127012	Lê Duy	Anh	17/04/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
151	22127022	Võ Hoàng	Anh	27/02/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
152	22127042	Lê Nguyễn Minh	Châu	18/11/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
153	22127058	Hoàng Thành	Đạt	04/03/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
154	22127083	Cao Hữu Khương	Duy	06/05/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
155	22127084	Mai Đức	Duy	18/05/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
156	22127130	Nguyễn Trần Minh	Hoàng	17/03/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
157	22127133	Đinh Vũ	Huân	04/09/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
158	22127154	Nguyễn Gia	Huy	28/08/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
159	22127158	Nhâm Đức	Huy	09/04/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
160	22127192	Trần Gia	Khiêm	21/09/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
161	22127196	Lê Ngọc Anh	Khoa	04/01/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
162	22127210	Phạm Anh	Khôi	01/06/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
163	22127213	Võ Minh	Khôi	29/04/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
164	22127214	Võ Thị Kim	Khôi	26/12/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
165	22127219	Huỳnh Cao Tuấn	Kiệt	24/03/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
166	22127230	Dương Bình Nguyễn	Lân	20/12/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
167	22127245	Nguyễn Thành	Long	25/10/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
168	22127250	Trần Thành	Long	25/09/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
169	22127324	Nguyễn Tiến	Phát	29/07/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
170	22127360	Võ Nguyễn Phương	Quỳnh	22/08/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
171	22127383	Nguyễn Thành	Thái	01/05/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
172	22127413	Phạm Hoàng	Tiên	20/07/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
173	22127414	Từ Chí	Tiến	28/08/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
174	22127415	Nguyễn Đức	Tín	30/10/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
175	22127420	Nguyễn Hà Nam	Trân	12/05/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
176	22127433	Nguyễn Ngọc Anh	Tú	27/11/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
177	22127460	Quách Trần Quán	Vinh	11/03/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
178	22127471	Ngô Hải	Bằng	24/05/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
179	22127476	Đặng Triệu	Kha	27/04/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61
180	22127486	Đào Ngọc	Thiện	11/12/2004	22CLC06	Thứ 5 (08/6) 9h30-11h00	I61

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
181	22127001	Nguyễn Minh	An	26/08/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
182	22127025	Phạm Thế	Bằng	22/09/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
183	22127039	Trần Phan Thiên	Bửu	29/02/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
184	22127068	Trần Nguyễn Hoàng	Diễn	18/01/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
185	22127071	Đinh Việt	Đức	14/09/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
186	22127077	Huỳnh Quốc	Dũng	24/05/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
187	22127096	Trần Phúc	Hải	17/02/2002	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
188	22127103	Lê Thị Hồng	Hạnh	10/08/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
189	22127109	Đỗ Minh	Hiếu	17/07/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
190	22127110	Hồ Ngọc	Hiếu	07/03/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
191	22127162	Phan Thành Quang	Huy	16/06/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
192	22127197	Nguyễn Đăng	Khoa	22/03/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
193	22127207	Lê Quốc	Khôi	20/03/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
194	22127212	Uông Minh Nguyên	Khôi	10/05/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
195	22127217	Trần Xuân	Kiên	04/10/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
196	22127226	Lê Trần Hồng	Kông	01/09/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
197	22127253	Hoàng Trí	Luật	01/02/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
198	22127278	Vũ Thu	Minh	30/01/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
199	22127323	Lê Tấn	Phát	22/04/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
200	22127325	Cao Hoàng	Phong	12/02/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
201	22127326	Nguyễn Tuấn	Phong	15/03/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
202	22127338	Trần Đoàn Huy	Phước	19/11/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
203	22127347	Phạm Bùi Ngọc	Quân	16/06/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
204	22127375	Trương Hà Huy	Tâm	22/03/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
205	22127378	Lê Quang	Tân	15/12/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
206	22127425	Phan Hoàng Dũng	Trí	30/07/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
207	22127428	Nguyễn Minh	Trực	29/11/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
208	22127454	Trần Quốc	Việt	07/04/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
209	22127470	Lê Hoàng	Yến	26/04/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
210	22127479	Lê Hoàng	Lĩnh	26/06/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
211	22127491	Nguyễn Khắc	Viễn	17/05/2004	22CLC07	Thứ 7 (03/6) 7h30-9h00	I61
212	22127006	Nguyễn Duy	Ân	28/03/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
213	22127017	Phạm Đức	Anh	19/07/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
214	22127033	Phạm Gia	Bảo	12/04/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
215	22127069	Nguyễn Đăng Hoàng	Dinh	10/01/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
216	22127091	Phạm Mai	Duyên	11/10/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
217	22127097	Lý Đạo	Hán	13/04/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
218	22127098	Đinh Vũ Gia	Hân	25/03/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
219	22127104	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	15/04/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
220	22127105	Nguyễn Văn	Hậu	23/01/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
221	22127107	Nguyễn Thế	Hiền	05/02/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
222	22127180	Nguyễn Phúc	Khang	27/08/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
223	22127195	Đỗ Lê	Khoa	14/07/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
224	22127198	Phạm Anh	Khoa	27/01/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
225	22127232	Lê Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
226	22127238	Lê Thành	Lợi	19/01/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
227	22127240	Trần Tiến	Lợi	24/04/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
228	22127259	Nguyễn Đức	Mạnh	30/03/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
229	22127282	Huỳnh Nhật	Nam	22/03/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
230	22127305	Nguyễn Thiện	Nhân	20/08/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
231	22127319	Lê Trần Kim	Oanh	27/07/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
232	22127405	Trần Minh	Thư	12/05/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
233	22127407	Huỳnh Thiên	Thuận	18/12/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
234	22127408	Kha Vĩnh	Thuận	17/12/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
235	22127419	Nguyễn Minh	Toàn	12/08/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
236	22127451	Phan Thị Tường	Vi	04/07/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
237	22127469	Đỗ Hải	Yến	29/01/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
238	22127478	Nguyễn Hoàng Trung	Kiên	10/01/2004	22CLC08	Thứ 7 (03/6) 9h30-11h00	I52
239	22127002	Nguyễn Phúc	An	27/06/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
240	22127008	Đặng Châu	Anh	03/06/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
241	22127015	Nguyễn Quốc	Anh	02/02/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
242	22127047	Nguyễn Ngọc Mạnh	Cường	11/09/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
243	22127060	Lê Hoàng	Đạt	22/04/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
244	22127066	Phạm Anh	Đầu	06/04/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
245	22127085	Nguyễn Hồ Đăng	Duy	06/07/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
246	22127088	Phạm Quang	Duy	14/05/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
247	22127106	Bùi	Hiền	24/02/2002	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
248	22127124	Nguyễn Anh	Hoàng	01/01/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
249	22127142	Nguyễn Đức	Hưng	01/09/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
250	22127150	Huỳnh Quang	Huy	02/02/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
251	22127159	Phạm Huỳnh Bảo	Huy	19/02/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
252	22127164	Trần Nhật	Huy	03/07/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
253	22127166	Triệu Gia	Huy	11/08/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
254	22127190	Phạm Nguyên	Khánh	02/09/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
255	22127211	Phạm Đình	Khôi	26/03/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
256	22127229	Đậu Gia	Lâm	23/03/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
257	22127256	Ngô Triệu	Mẫn	16/05/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
258	22127269	Nguyễn Nhật	Minh	27/11/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
259	22127270	Nguyễn Quang	Minh	27/04/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
260	22127295	Võ Thành	Nghĩa	27/06/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
261	22127300	Phan Trung	Nguyên	30/01/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
262	22127317	Trần Khánh	Như	11/12/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
263	22127356	Trần Nguyễn Lộc	Quý	24/10/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
264	22127373	Trịnh Anh	Tài	29/11/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
265	22127376	Đào Nguyên Minh	Tân	16/11/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
266	22127384	Dương Quang	Thắng	26/10/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
267	22127392	Lê Phước	Thạnh	16/02/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
268	22127398	Nguyễn Văn Minh	Thiện	07/09/2003	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
269	22127406	Nguyễn Quốc	Thuần	29/05/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
270	22127457	Hồ Phú	Vinh	25/07/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
271	22127480	Nguyễn Trọng	Nghĩa	21/07/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
272	22127485	Nguyễn Minh	Tâm	05/07/2004	22CLC09	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I52
273	22127013	Nguyễn Hà	Anh	07/03/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
274	22127028	Hà Gia	Bảo	14/09/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
275	22127032	Nguyễn Thiên	Bảo	18/10/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
276	22127044	Trang Ngọc	Châu	24/04/2003	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
277	22127078	Lương Quốc	Dũng	11/02/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
278	22127157	Nguyễn Quang	Huy	18/08/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
279	22127185	Huỳnh Gia	Khánh	30/08/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
280	22127186	Lê Quốc	Khánh	01/01/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
281	22127205	Bùi Lê	Khôi	12/06/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
282	22127258	Lê Trí	Mẫn	19/01/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
283	22127287	Trương Hoài	Nam	20/05/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
284	22127312	Nguyễn Thị Yến	Nhi	01/02/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
285	22127313	Trần Ngọc Uyển	Nhi	18/12/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
286	22127322	Lê Phước	Phát	10/05/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
287	22127331	Nguyễn Gia	Phúc	11/04/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
288	22127370	Lâm Chí	Tài	01/01/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
289	22127382	Cao Phạm Hoàng	Thái	07/11/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
290	22127388	Tô Quốc	Thanh	20/03/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
291	22127400	Thái Hữu	Thọ	14/12/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
292	22127411	Lê Thị Thanh	Thùy	04/07/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
293	22127416	Nguyễn Quốc	Tín	08/01/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
294	22127440	Phan Võ Minh	Tuệ	29/10/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
295	22127441	Thái Huyền	Tùng	19/09/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
296	22127452	Lê Ngọc	Vĩ	22/03/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
297	22127466	Lê Nguyễn Yên	Vy	05/07/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
298	22127468	Trần Thị Mỹ	Ý	11/10/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
299	22127474	Nguyễn Lê Thanh	Duy	09/01/2004	22CLC10	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
300	22125008	Lưu Quốc	Bảo	07/04/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
301	22125012	Phạm Quốc	Bửu	23/11/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
302	22125013	Lê Văn	Cường	02/04/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
303	22125024	Cao Thanh	Hậu	05/06/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
304	22125025	Huỳnh Hữu	Hậu	17/04/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
305	22125029	Lê Minh	Hoàng	17/05/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
306	22125032	Trần Quang	Huy	08/02/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
307	22125036	Nguyễn Kim	Khanh	02/11/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
308	22125047	Võ	Lân	26/06/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
309	22125052	Nguyễn Minh	Luân	08/05/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
310	22125058	Nguyễn Hữu Hoàng	Minh	28/02/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
311	22125063	Bùi Danh	Nghệ	09/04/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
312	22125064	Lê Hữu	Nghĩa	30/04/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
313	22125065	Nguyễn Quốc	Nghĩa	03/02/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
314	22125070	Lê Đức	Nhuận	06/09/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
315	22125071	Đặng Minh	Nhật	15/01/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
316	22125074	Lê Đức	Phú	26/09/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
317	22125079	Nguyễn Minh	Quân	05/01/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
318	22125080	Tạ Hoàng	Quân	25/11/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
319	22125081	Dương Minh	Quang	02/09/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
320	22125082	Nguyễn Vương	Quang	04/09/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
321	22125083	Phan Minh	Quang	11/06/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
322	22125088	Nguyễn Tuấn	Tài	13/01/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
323	22125106	Trang Đặng Đức	Tin	01/01/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
324	22125114	Đoàn Anh	Tuấn	09/03/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
325	22125116	Vũ Hoàng	Tùng	24/08/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
326	22125117	Đỗ Huỳnh Diễm	Uyên	20/04/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
327	22125119	Lê Quốc	Văn	19/09/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
328	22125120	Trịnh Nguyễn Thảo	Vi	22/09/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
329	22125123	Lê Khánh	Vương	25/09/2004	22CTT1	Thứ 5 (08/6) 13h30-15h00	I52
330	22125002	Phạm Minh	Anh	05/11/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
331	22125014	Trần Minh	Đăng	21/04/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
332	22125016	Nguyễn Mạnh	Đình	28/06/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
333	22125017	Nguyễn Tiến	Dũng	26/06/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
334	22125019	Nguyễn Đức	Duy	19/01/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
335	22125022	Đào Thanh	Hải	10/02/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
336	22125026	Nguyễn Vinh	Hiển	20/09/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
337	22125030	Tô Ngọc	Hưng	19/02/2003	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
338	22125031	Lê Quốc	Huy	11/10/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
339	22125038	Huỳnh Đăng	Khoa	04/02/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
340	22125040	Lương Nguyên	Khoa	28/06/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
341	22125045	Nguyễn Hoàng	Kỳ	18/02/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
342	22125046	Lê Thanh	Lâm	17/07/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
343	22125050	Nguyễn Thanh Phước	Lộc	21/01/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
344	22125056	Lê Phát	Minh	16/11/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
345	22125062	Phạm Hà	Nam	01/09/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
346	22125068	Trương Chí	Nhân	11/03/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
347	22125072	Võ Thịnh	Phát	05/04/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
348	22125078	Đình Cao Minh	Quân	06/09/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
349	22125085	Ô Hón	Sâm	16/07/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
350	22125095	Đào Xuân	Thành	09/04/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
351	22125096	Đoàn Công	Thành	13/02/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
352	22125097	Võ Như	Thiện	15/10/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
353	22125099	Trần Phúc	Thịnh	01/01/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
354	22125100	Võ Trường	Thịnh	29/12/2003	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
355	22125101	Nguyễn Đức	Thọ	28/05/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
356	22125105	Trần Thanh	Tiến	20/02/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
357	22125107	Nguyễn Cao	Tín	27/01/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
358	22125108	Vòng Vĩnh	Toàn	22/11/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
359	22125109	Nguyễn Đức	Trí	06/02/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61
360	22125110	Nguyễn Phan Cao	Trí	16/07/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giờ thi	Phòng thi
361	22125115	Ngô Hoàng	Tuấn	26/08/2004	22CTT2	Thứ 5 (08/6) 7h30-9h00	I61